

Số: /2017/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2017

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức hỗ trợ các tổ chức áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn ban hành kèm theo Quyết định số 290/2011/QĐ-UBND ngày 10/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 17/2011/TT-BKHCN ngày 30/6/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về giải thưởng chất lượng Quốc gia và Thông tư số 07/2012/TT-BKHCN ngày 02/4/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 17/2011/TT-BKHCN;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khóa XVIII, kỳ họp thứ 3 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 17/2011/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức hỗ trợ các tổ chức áp dụng hệ thống, công cụ, mô hình, phương pháp quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số.../TTr-KHCN ngày tháng năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức hỗ trợ các tổ chức áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa

được chứng nhận hợp chuẩn ban hành kèm theo Quyết định số 290/2011/QĐ-UBND ngày 10/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang. Cụ thể:

1. Điều 1 được sửa đổi như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định cụ thể mức hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã (gọi chung là tổ chức) hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, đóng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2017 đến 2025.

2. Đối tượng áp dụng: Tổ chức áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến; đạt giải thưởng chất lượng Quốc gia, giải thưởng chất lượng quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương (gọi chung là Giải thưởng chất lượng); có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn.

Không hỗ trợ trong trường hợp việc áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, sản phẩm hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn mà theo quy định bắt buộc phải áp dụng.”

2. Khoản 2 Điều 4 được sửa đổi như sau:

“2. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là cơ quan thường trực có trách nhiệm thẩm định hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và trình Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định hỗ trợ theo quy định.”

3. Điều 5 được sửa đổi như sau:

“1. Đối với tổ chức áp dụng hệ thống, công cụ, mô hình, phương pháp quản lý tiên tiến:

a) Hỗ trợ 30% chi phí tư vấn, đánh giá được cấp giấy chứng nhận, chi phí xây dựng, áp dụng (nhưng không quá 50 triệu đồng) cho tổ chức lần đầu được cấp giấy chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO 14000, ISO 50001, ISO 31000, mô hình quản lý Lean;

b) Hỗ trợ 30% chi phí tư vấn, đánh giá được cấp giấy chứng nhận, chi phí xây dựng, áp dụng (nhưng không quá 40 triệu đồng) cho tổ chức lần đầu được cấp giấy chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn SA 8000, ISO 26000, OHSAS 18001, áp dụng công cụ quản lý KPI; ISO 9001, GMP, ISO/IEC 17025, ISO 22000, ISO/IEC 27001; TQM, 5S, KAIZEN, SIX SIGMA, QCC, SPC, 7 Tools.

c) Hỗ trợ 10 triệu đồng (mười triệu đồng) sau mỗi lần tổ chức được đánh giá cấp lại giấy chứng nhận; số lần hỗ trợ đánh giá cấp lại không quá 3 lần.

2. Đối với tổ chức đạt giải thưởng chất lượng:

a) Hỗ trợ 30 triệu đồng (Ba mươi triệu đồng) đối với tổ chức đạt giải thưởng chất lượng quốc tế Châu Á- Thái Bình Dương;

b) Tổ chức đạt giải thưởng chất lượng Quốc gia: Hỗ trợ 20 triệu đồng (Hai mươi triệu đồng) đối với tổ chức đạt giải Vàng chất lượng Quốc gia; Hỗ trợ 15 triệu đồng (Mười lăm triệu đồng) cho tổ chức đạt giải Bạc chất lượng Quốc gia.

3. Đối với tổ chức có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn:

a) Hỗ trợ 15 triệu đồng (Mười lăm triệu đồng) cho tổ chức có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn quốc tế;

b) Hỗ trợ 10 triệu đồng (Mười triệu đồng) cho tổ chức có hàng hóa được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn Quốc gia.

Trong trường hợp tổ chức có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận nhiều tiêu chuẩn thì chỉ được nhận hỗ trợ mức có giá trị cao nhất.

5. Điều 6 được sửa đổi như sau:

“1. Đăng ký: Tổ chức thực hiện đăng ký theo mẫu (mẫu số 1- TĐC; mẫu số 2- TĐC; mẫu số 3-TĐC) tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Khoa học và Công nghệ - Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Giang chậm nhất vào ngày 01 tháng 9 hàng năm.

2. Tổ chức lập hồ sơ đề nghị xét hỗ trợ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Khoa học và Công nghệ - Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Giang; đối với các bản sao trong hồ sơ chưa được chứng thực, khi đến nộp hồ sơ, tổ chức phải xuất trình bản chính để đối chiếu.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức xem xét, đánh giá hồ sơ trình Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định hỗ trợ. Trường hợp không được hỗ trợ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trả lời cho tổ chức và nêu rõ lý do không được hỗ trợ.

Đối với các hồ sơ đủ điều kiện hỗ trợ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm tổ chức thẩm định kết quả xây dựng, áp dụng hệ thống, công cụ, mô hình, phương pháp quản lý tiên tiến tại tổ chức.

4. Bổ sung Khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Đối với tổ chức áp dụng công cụ, mô hình, phương pháp quản lý tiên tiến, hồ sơ gồm:

- a) Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức (mẫu 4 -TĐC);
- b) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp, hợp tác xã;
- c) Bản sao hợp đồng tư vấn xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến và thanh lý hợp đồng giữa tổ chức với cơ quan tư vấn (nếu có);
- d) Báo cáo kết quả công tác xây dựng, áp dụng công cụ, mô hình quản lý tiên tiến.”

Điều 2. Thay đổi khoản 1 chuyển thành khoản 2, khoản 2 chuyển thành khoản 3, khoản 3 chuyển thành khoản 4 của Điều 7.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ KH&CN (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp (b/c);
- TTTU, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- LĐVP, TPCNN, TKCT, TH;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, Sở KH&CN (2), Nam.CN (20).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Văn Thái